

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 14/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 09/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông L Văn Hoàng.

2. Bà Tần Thị Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai
tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Thôn P, xã Bản Sen, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn V.

Địa chỉ: Thôn P, xã Bản Sen, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện Ma túy số 1 tỉnh Lào Cai (Địa chỉ: thôn Làng My, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) - Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2022 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn V lấy nhau năm 2010 và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010 tại Ủy ban nhân xã Bản Xen (Nay là xã Bản Sen), huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi cõng nhau về

thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Lê Văn V nghiện ma túy chị và gia đình đã khuyên bảo, động viên nhưng anh V không chịu sửa chữa khuyết điểm dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Vào tháng 09/2021 anh V bị Công an xã Lũng vai bắt và làm hồ sơ đi cai nghiện ma túy. Ngày 24/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời gian là 15 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai. Nay chị H xác định tình vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Lê Văn V được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau chị và anh Duy không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về chị và anh V sinh được hai người con chung là Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 05/01/2011 và cháu Lê Nguyễn Duy Q sinh ngày 04/01/2013, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh V thì chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu L và Q đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu.

Về tài sản: Trước khi kết hôn chị và anh V không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung chị và anh V tự thỏa thuận nên vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh V không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 06 năm 2022 bị đơn là anh Lê Văn V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H lấy nhau năm 2010 vào ngày 21/ 12/2010 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã dân xã Bản Sen, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Sau khi lấy nhau về vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp hai vợ chồng đã ly thân nhau. Hiện nay anh đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai. Nay chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, nếu chị H mà cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Trong thời gian chung sống anh, chị không ai có con riêng mà sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung là Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 05/01/2011 và cháu Lê Nguyễn Duy Q sinh ngày 04/01/2013, Nguyên vọng của anh khi ly hôn thì anh sẽ nhường quyền cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu L và Q đến tuổi trưởng thành và không phải cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu vì hiện nay anh đang tập trung cai nghiện.

Về tài sản và công nợ : Anh và chị H không có tài sản riêng, còn tài sản chung không yêu cầu, về khoản nợ không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị của anh Lê Văn V không tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án vì hiện nay anh đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai. Tòa án đã ra thông báo kết quả phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh V và lập biên bản không hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng. Chị H và anh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn V xác lập hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp chị H và anh V đã ly thân nhau hơn nửa vào năm 2021 anh V đang tập trung cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai. Mặc dù anh Lê Văn V không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy anh V đang tập trung cai nghiện chị H không còn tình cảm với anh vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung gồm: Cháu Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 05/01/2011 và cháu Lê Nguyễn Duy Q sinh ngày 04/01/2013. Căn cứ vào ý kiến của các bên (chị H muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu L và Q đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cho các cháu ; còn ý kiến của anh V nếu ly hôn anh có nguyện vọng nhường quyền cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu L và Q, không phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh đang đi tập trung cai nghiện. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu L và Cháu Q nguyện vọng của các cháu nếu bố, mẹ ly hôn cháu xin ở với chị Nguyễn Thị H). Hiện nay hai cháu L và Q đang ở với chị H và tại đơn xin xác nhận mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã Bán Sen, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai chị H có mức thu nhập là 6.000.000đồng/tháng. Nay anh Lê Văn V đang đi tập trung cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thuộc thôn Làng My, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không thể nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu L và Q được. Nên giao hai cháu Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 05/01/2011 và cháu Lê Nguyễn Duy Q sinh ngày 04/01/2013 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu . Nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Anh Lê Văn V theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Lê Văn V có đơn đề nghị không tiếp cận công khai chứng cứ và xin vắng mặt tất cả các phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Chị Hoi và anh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn V xác lập hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp chị H và anh V đã ly thân nhau hơn nửa vào năm 2021 anh V đang tập trung cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai. Mặc dù anh Lê Văn V không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy anh V đang tập trung cai nghiện chị H không còn tình cảm với anh vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[3]. Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung gồm: Cháu Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 05/01/2011 và cháu Lê Nguyễn Duy Q sinh ngày 04/01/2013. Nguyên vọng của chị H muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu L và Q đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cho các cháu; còn nguyên vọng của anh V nếu ly hôn anh sẽ nhường quyền cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu L và Q đến tuổi trưởng thành và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu. Vì hiện nay anh đang đi tập trung cai nghiện. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu L và Cháu Q nguyên vọng của các cháu nếu bố, mẹ ly hôn cháu xin ở với chị Nguyễn Thị H. Hiện nay hai cháu L và Q đang ở với chị H và tại đơn xin xác nhận mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã Bản Sen, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai chị H có mức thu nhập là 6.000.000đồng/tháng. Nay anh Lê Văn V đang đi tập trung cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thuộc thôn Làng My, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không thể nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu L và Q được. Nên giao hai cháu Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 05/01/2011 và cháu Lê Nguyễn Duy Q sinh ngày 04/01/2013 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu. Nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Chị H và anh V không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 56; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn V.

Về con: Giao hai cháu Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 05/01/2011 và cháu Lê Nguyễn Duy Q sinh ngày 04/01/2013 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu. Anh Lê Văn V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu AC - 21P số: 0006517 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L Văn Hoàng Tần Thị Thanh

Đặng Hải Quân

